

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013 (sau đây gọi chung là Luật Phòng cháy và chữa cháy) đang hoạt động, đang bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động là cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy.

Cơ quan, tổ chức có thể có một hoặc nhiều cơ sở; trong phạm vi một cơ sở có thể có nhiều cơ quan, tổ chức cùng hoạt động.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 như sau:

“4. Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này phải được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở trực tiếp quản lý tổ chức thực hiện trước khi đưa cơ sở vào hoạt động và được duy trì trong suốt quá trình hoạt động.

Trường hợp trong cơ sở có nhiều cơ quan, tổ chức cùng hoạt động, người đứng đầu cơ sở chịu trách nhiệm quản lý và duy trì điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy chung của cơ sở.”.

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy được quy định tại mục 19 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này phải bảo đảm và duy trì các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy sau đây:

a) Các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Có Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế (nếu có) và văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an (nếu có), trừ phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy được cơ sở quốc phòng chế tạo hoặc hoàn cải chuyên dùng cho hoạt động quân sự;

c) Có phương án chữa cháy do chủ phương tiện phê duyệt.”.

4. Sửa đổi khoản 9 Điều 9 như sau:

“9. Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ có hiệu lực trên toàn quốc và có giá trị không quá 24 tháng đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ theo kế hoạch hoặc hợp đồng vận chuyển và không quá niên hạn sử dụng của phương tiện vận chuyển.”.

5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 13 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng dự án, công trình, thiết kế phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy khi chế tạo mới hoặc hoán cải thuộc mọi nguồn vốn đầu tư phải tuân theo các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy. Hồ sơ thiết kế xây dựng dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này phải do đơn vị có đủ điều kiện theo quy định thực hiện và phải được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.”.

b) Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. Đối tượng thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

a) Dự án, công trình quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này khi xây dựng mới hoặc khi cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng dẫn đến một trong các trường hợp sau: làm tăng quy mô về số tầng hoặc diện tích khoang cháy; thay đổi chủng loại, vị trí thang bộ thoát nạn; giảm số lượng lối thoát nạn của tầng, khoang cháy, công trình; lắp mới hoặc thay thế hệ thống báo cháy; lắp mới hoặc thay thế hệ thống chữa cháy; thay đổi công năng làm nâng cao các yêu cầu an toàn cháy đối với tầng nhà, khoang cháy và công trình;

b) Phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại mục 19 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này khi chế tạo mới hoặc hoán cải ảnh hưởng đến một trong các yêu cầu an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm c khoản 5 Điều này.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Hồ sơ đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

a) Đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình xây dựng mới: văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (Mẫu số PC06); văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất đối với dự án, công trình; dự toán xây dựng công trình; hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Điều 11 Nghị định này;

b) Đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng hoặc thiết kế điều chỉnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định này: văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (Mẫu số PC06); dự toán xây dựng công trình đối với phần cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng; hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Điều 11 Nghị định này;

c) Đối với thiết kế kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy: văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ phương tiện (Mẫu số PC06); dự toán tổng mức đầu tư phương tiện; hồ sơ thiết kế kỹ thuật thể hiện những nội dung yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm b và điểm c khoản 1, điểm b, c, d và điểm e khoản 3 Điều 8 Nghị định này;

d) Văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu. Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế phải có xác nhận của chủ đầu tư hoặc chủ phương tiện.”.

d) Sửa đổi điểm b khoản 5 như sau:

“b) Đối với dự án, công trình phải xem xét các nội dung sau: đường giao thông cho xe chữa cháy, khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình xung quanh; bậc chịu lửa, hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ, bố trí công năng của công trình liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy; giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; giải pháp thoát nạn; giải pháp chống tụ khói; giải pháp cấp điện cho hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật có liên quan về phòng cháy và chữa cháy; hệ thống báo cháy, chữa cháy; hệ thống cấp nước chữa cháy và phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của công trình;”.

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 11 như sau:

“11. Kết quả thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

a) Đối với hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình, hồ sơ thiết kế kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy: cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC07), đóng dấu đã thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC08) vào bản thuyết minh, các bản vẽ đã được thẩm duyệt và trả lại cho chủ đầu tư, chủ phương tiện. Chủ đầu tư, chủ phương tiện có trách nhiệm nộp tệp tin (file) bản chụp hoặc bản sao hồ sơ được đóng dấu đã thẩm duyệt cho cơ quan Công an đã thẩm duyệt để lưu trữ theo quy định trước khi nhận Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến quy định tại điểm b khoản 6 Điều này;

Trường hợp hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đối với cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng công trình hoặc thiết kế điều chỉnh hoặc hoán cải phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy: cơ quan Công an trả lời bằng văn bản thẩm duyệt

thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC09), đóng dấu đã thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC08) vào bản thuyết minh, các bản vẽ đã được thẩm duyệt và trả lại cho chủ đầu tư, chủ phương tiện. Chủ đầu tư, chủ phương tiện có trách nhiệm nộp tệp tin (file) bản chụp hoặc bản sao hồ sơ được đóng dấu đã thẩm duyệt cho cơ quan Công an đã thẩm duyệt để lưu trữ theo quy định trước khi nhận văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến quy định tại điểm b khoản 6 Điều này;

b) Trường hợp cơ quan Công an không trả kết quả quy định tại khoản này thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do và trả lại hồ sơ cho chủ đầu tư, chủ phương tiện trong thời hạn quy định tại khoản 10 Điều này;”.

e) Sửa đổi, bổ sung khoản 12 như sau:

“12. Thẩm quyền thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

a) Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình quy định tại Phụ lục Va ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới quy định tại Phụ lục Vb ban hành kèm theo Nghị định này trên địa bàn quản lý và những trường hợp do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ủy quyền.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 14 như sau:

“6. Trách nhiệm của cơ quan Công an:

a) Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình thi công xây dựng công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 15 như sau:

“4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều này kèm theo báo cáo của chủ đầu tư, chủ phương tiện về tình hình kết quả thi công, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm và nghiệm thu các hệ thống, thiết bị và giải pháp phòng cháy và chữa cháy và văn bản đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC11) cho cơ quan Công an đã thẩm duyệt trước đó theo một trong các hình thức sau:

a) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền;

b) Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cấp có thẩm quyền (đối với các văn bản, giấy tờ thuộc danh mục bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước); hồ sơ điện tử thực hiện theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;

c) Thông qua dịch vụ bưu chính công ích.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 16 như sau:

a) Sửa đổi điểm c, điểm đ và bổ sung điểm e vào sau điểm đ khoản 2 Điều 16 như sau:

“c) Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình xây dựng trong quá trình thi công: Nội quy về phòng cháy và chữa cháy, biển chỉ dẫn thoát nạn; quy định về phân công trách nhiệm bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, đơn vị thi công trong phạm vi thẩm quyền; chức trách, nhiệm vụ của người được phân công làm nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy; việc sử dụng hệ thống, thiết bị điện, sinh lửa, sinh nhiệt, nguồn lửa, nguồn nhiệt; trang bị phương tiện, thiết bị chữa cháy ban đầu phù hợp với tính chất, đặc điểm của công trình xây dựng;”.

“đ) Điều kiện của cơ sở kinh doanh dịch vụ về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 41 Nghị định này; việc thực hiện các hoạt động kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của cơ sở theo ngành nghề đã được cơ quan Công an có thẩm quyền cấp;

e) Hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy của đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao quy định tại Điều 10 và Điều 31 Nghị định này.”.

b) Sửa đổi điểm c và điểm đ khoản 3 như sau:

“c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm về phòng cháy và chữa cháy của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở định kỳ một năm một lần, kiểm tra đột xuất khi phát hiện các

trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định này hoặc vi phạm quy định an toàn về phòng cháy và chữa cháy mà có nguy cơ phát sinh cháy, nổ hoặc phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự theo văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này thuộc phạm vi quản lý;

đ) Cơ quan Công an kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm về phòng cháy và chữa cháy của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở định kỳ một năm một lần; kiểm tra đột xuất khi phát hiện các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này hoặc vi phạm quy định an toàn về phòng cháy và chữa cháy mà có nguy cơ phát sinh cháy, nổ hoặc phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự theo văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền đối với cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc phạm vi quản lý; kiểm tra một năm một lần trong quá trình thi công đối với công trình xây dựng thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này thuộc địa bàn quản lý.”.

c) Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy

Sau khi cơ sở kinh doanh về sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy, cơ sở kinh doanh về tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy, cơ quan Công an có thẩm quyền quy định tại khoản 12 Điều 45 Nghị định này thực hiện chế độ kiểm tra định kỳ một năm một lần; đột xuất việc duy trì, bảo đảm các điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy, việc thực hiện các hoạt động kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của cơ sở, khi có dấu hiệu vi phạm hoặc lợi dụng hoạt động phòng cháy và chữa cháy để xâm phạm an ninh, trật tự bị cơ quan có thẩm quyền kiến nghị xử lý.”

d) Sửa đổi điểm b khoản 5 như sau:

“b) Đối với trường hợp kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 4 Điều này:

Cơ quan Công an đã cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy trước khi thực hiện kiểm tra định kỳ phải thông báo trước 03 ngày làm việc cho đối tượng được kiểm tra về thời gian, nội dung và thành phần đoàn kiểm tra;

Cơ quan, người có thẩm quyền khi thực hiện kiểm tra đột xuất phải thông báo rõ lý do kiểm tra cho đối tượng được kiểm tra. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân khi thực hiện công tác kiểm tra đột xuất phải xuất trình giấy giới thiệu của cơ quan trực tiếp quản lý;

Đối tượng được kiểm tra phải chuẩn bị đầy đủ các nội dung kiểm tra điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy, việc thực hiện các hoạt động kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đã được thông báo và bố trí người có thẩm quyền, trách nhiệm để làm việc với cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra.”.

9. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1, khoản 8 Điều 17 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1 như sau:

“b) Vi phạm nghiêm trọng quy định về phòng cháy và chữa cháy đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản mà không thực hiện, bao gồm: Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất nguy hiểm về cháy, nổ; không bảo đảm giải pháp ngăn cháy lan giữa các khoang cháy, gian phòng của cơ sở công nghiệp có hạng nguy hiểm cháy, cháy nổ A, B, C; không có đủ số lượng lối thoát nạn theo quy định;

c) Vi phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định về phòng cháy và chữa cháy:

Đưa công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này vào hoạt động, sử dụng khi chưa có giấy chứng nhận thẩm duyệt hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đã được cơ quan Công an có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản mà không thực hiện;”.

b) Sửa đổi khoản 8 như sau:

“8. Thẩm quyền tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với từng bộ phận, toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình;

b) Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện trong phạm vi thẩm quyền của mình quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với từng bộ phận, toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình, trừ các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ mục đích quân sự và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy được cơ sở quốc phòng chế tạo hoặc hoán cải chuyên dùng cho hoạt động quân sự;

c) Cán bộ, chiến sĩ Công an được tạm đình chỉ hoạt động đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và trong thời gian ngắn nhất sau khi tạm đình chỉ phải báo cáo người trực tiếp quản lý có thẩm quyền quy định tại điểm a và điểm b Khoản này ra quyết định tạm đình chỉ.”.

10. Sửa đổi khoản 1 Điều 18 như sau:

“Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng Công an cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp quản lý ra quyết định phục hồi hoạt động đối với các trường hợp có quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của người có thẩm quyền quy định tại khoản 8 Điều 17 Nghị định này.”.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, điểm b khoản 10 Điều 19 như sau:

a) Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. Trách nhiệm xây dựng phương án chữa cháy và phối hợp xây dựng phương án chữa cháy:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy, chủ phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án chữa cháy đối với khu dân cư, cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ trong phạm vi quản lý (Mẫu số PC17);

b) Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng Công an cấp huyện có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án chữa cháy của cơ quan Công an đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này và khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số PC18).

Khi xây dựng phương án chữa cháy cơ sở có nhiều cơ quan, tổ chức cùng hoạt động, người đứng đầu cơ sở phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoạt động bên trong cơ sở xây dựng các tình huống cháy, sự cố, tai nạn đặc trưng đối với các cơ quan, tổ chức hoạt động bên trong cơ sở.”.

b) Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án chữa cháy cơ sở quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt phương án chữa cháy cơ sở (Mẫu số PC19);

b) Phương án chữa cháy cơ sở đã được người có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án ký tên, đóng dấu (nếu có).”.

c) Sửa đổi điểm b khoản 10 như sau:

“b) Cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức thực tập phương án chữa cháy của cơ quan Công an theo kế hoạch đã được phê duyệt của người có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan, tổ chức được huy động tham gia trong phương án;”.

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 5, khoản 12 và khoản 13 Điều 33 như sau:

a) Sửa đổi khoản 5 như sau:

“5. Hồ sơ đề nghị cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy:

a) Đối với cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy đề nghị Cơ quan Công an cấp Chứng nhận huấn luyện: văn bản đề nghị kiểm tra, cấp Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC21); kế hoạch, chương trình, nội dung huấn luyện;

b) Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở đề nghị cơ quan Công an hoặc cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy tổ chức huấn luyện: Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC22);

c) Đối với cá nhân có nhu cầu được huấn luyện và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy: văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC23).”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 12 như sau:

“12. Thời hạn giải quyết các thủ tục về cấp, cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy:

a) Đối với cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy đề nghị Cơ quan Công an cấp Chứng nhận huấn luyện: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho các cá nhân có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu (Mẫu số PC35). Trường hợp không cấp Chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

b) Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở, cá nhân đề nghị cơ quan Công an tổ chức huấn luyện và cấp Chứng nhận huấn luyện:

Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức huấn luyện và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho các cá nhân có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu (Mẫu số PC35). Trường hợp không cấp Chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Trường hợp số lượng người đăng ký huấn luyện ít hơn 20 người: cơ quan Công an có trách nhiệm tập hợp, thông báo thời gian, địa điểm tổ chức huấn luyện và kiểm tra, đánh giá kết quả.

c) Thời hạn cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không cấp lại Chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 13 như sau:

“13. Thẩm quyền huấn luyện, kiểm tra, đánh giá cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy:

a) Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ huấn luyện, kiểm tra, đánh giá cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy đối với cá nhân thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ sở thuộc tập đoàn kinh tế, tổng công ty;

b) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện huấn luyện, kiểm tra, đánh giá cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy đối với cá nhân thuộc đơn vị, cơ sở trên địa bàn quản lý và cá nhân thường trú trên địa bàn quản lý;

c) Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy có giá trị sử dụng trên phạm vi cả nước.”.

13. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 38 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 như sau:

“c) Kiểm tra, thử nghiệm, thực nghiệm, đánh giá chất lượng mẫu phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

Mẫu phương tiện để kiểm định được lấy ngẫu nhiên theo phương pháp lấy mẫu quy định tại quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng. Trường hợp chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định kiểm tra, thử nghiệm, thực nghiệm, đánh giá chất lượng mẫu phương tiện phòng cháy và chữa cháy thì thực hiện theo quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài hoặc quốc tế được phép áp dụng tại Việt Nam. Cho phép sử dụng kết quả thử nghiệm, kiểm định của các cơ quan, tổ chức nước ngoài để xem xét cấp giấy chứng nhận kiểm định theo quy định của Bộ Công an;”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy:

a) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo kết quả kiểm định của cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy bao gồm:

Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC27); Biên bản kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy của cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC25); Biên bản lấy mẫu phương tiện kiểm định (Mẫu số PC28); Giấy chứng nhận xuất xứ (trường hợp chưa kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành) hoặc xuất xưởng của phương tiện; Giấy chứng nhận chất lượng của phương tiện (nếu có); tài liệu kỹ thuật của phương tiện đề nghị kiểm định;

b) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo kết quả thử nghiệm, kiểm định của các cơ quan, tổ chức nước ngoài bao gồm:

Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC27); kết quả thử nghiệm, kiểm định của các cơ quan, tổ chức thử nghiệm, kiểm định nước ngoài kèm theo các chỉ tiêu kỹ thuật đã được thử nghiệm; Giấy chứng nhận xuất xứ (trường hợp chưa kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành) hoặc xuất xưởng của phương tiện; Giấy chứng nhận chất lượng của phương tiện (nếu có); tài liệu kỹ thuật của phương tiện đề nghị kiểm định;

c) Văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu. Nếu hồ sơ bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch ra tiếng Việt và cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm định phải chịu trách nhiệm về nội dung của bản dịch đó.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 10 như sau:

“a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 5 Điều này, cơ quan Công an có trách nhiệm xem xét, đánh giá kết quả kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy; trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

b) Mỗi phương tiện phòng cháy và chữa cháy chỉ thực hiện kiểm định một lần và được cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC29) và dán tem kiểm định.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy, đơn vị đề nghị cấp giấy chứng nhận kiểm định có trách nhiệm phối hợp với đơn vị thực hiện kiểm định và cơ quan

Công an cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy tổ chức dán tem kiểm định lên phương tiện theo Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy đã cấp; trường hợp cấp giấy chứng nhận kiểm định theo kết quả thử nghiệm kiểm định của cơ quan, tổ chức nước ngoài, đơn vị đề nghị cấp giấy chứng nhận kiểm định có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy tổ chức dán tem kiểm định lên phương tiện theo Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy đã cấp.”.

d) Sửa đổi khoản 11 như sau:

“11. Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận kiểm định đối với phương tiện phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận kiểm định có phương tiện phòng cháy và chữa cháy được lấy mẫu kiểm định tại địa bàn quản lý.”.

đ) Bổ sung khoản 12 sau khoản 11 như sau:

“12. Cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy đã được xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy được phép thực hiện các hoạt động tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm định, lấy mẫu, kiểm tra, kiểm định kỹ thuật và lập biên bản kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC25) đối với loại phương tiện phòng cháy và chữa cháy đã được cấp phép kiểm định thuộc danh mục quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này (trừ các phương tiện phòng cháy và chữa cháy được cơ sở trực tiếp sản xuất hoặc nhập khẩu). Sau khi có kết quả kiểm định phải thông báo bằng văn bản kèm theo biên bản kiểm định để đơn vị đề nghị kiểm định gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 5 Điều này đến cơ quan Công an có thẩm quyền xem xét, cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy.”.

14. Sửa đổi một số khoản của Điều 41 như sau:

a) Sửa đổi điểm a, điểm đ khoản 3 như sau:

“a) Đối với cơ sở kinh doanh về tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy: Có phương tiện, thiết bị bảo đảm thực hiện tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy;”.

“đ) Đối với cơ sở kinh doanh về sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy: Có nhà xưởng, phương tiện, thiết bị bảo đảm cho hoạt động sản xuất, lắp ráp, thử nghiệm phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy.”.

b) Sửa đổi khoản 5 như sau:

“5. Đối với cơ sở kinh doanh về tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy, ngoài quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, phải có ít nhất 02 cá nhân có chứng chỉ hành nghề tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 43 Nghị định này.”.

c) Sửa đổi khoản 9 như sau:

“9. Đối với cơ sở kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy phải đáp ứng các quy định tại khoản 2 Điều này.”.

15. Sửa đổi điểm d khoản 3 và khoản 5 Điều 43 như sau:

a) Sửa đổi điểm d khoản 3 như sau:

“d) Cá nhân để được cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy phải đáp ứng yêu cầu sau:

Có trình độ trung cấp trở lên ngành phòng cháy và chữa cháy hoặc trình độ trung cấp trở lên ngành khác phù hợp với lĩnh vực hoạt động và đã được cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy và chữa cháy;

Đã tham gia thực hiện giám sát thi công ít nhất 03 dự án, công trình đã được cơ quan Công an cấp văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;”.

b) Sửa đổi khoản 5 như sau:

“5. Ngành khác phù hợp quy định tại Điều 41 và Điều này bao gồm các mã nhóm ngành đào tạo: Kiến trúc và quy hoạch; xây dựng; quản lý xây dựng (trừ mã ngành kinh tế xây dựng); công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng; công nghệ kỹ thuật cơ khí; công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; công nghệ dầu khí và khai thác; kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật (trừ mã ngành kỹ thuật in); kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông (trừ mã ngành kỹ thuật y sinh) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”.

16. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 44 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp bổ sung nội dung hành nghề tư vấn mới gồm tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy bị mất hoặc hư hỏng gồm các tài liệu quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều này.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 11 như sau:

“11. Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh cấp, cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy đối với cá nhân thường trú trên địa bàn quản lý.”.

17. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 45 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC33);

b) Danh sách cá nhân có Văn bằng, Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của cơ sở (Mẫu số PC36);

c) Văn bản chứng minh về điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị bảo đảm cho hoạt động kinh doanh: Bảng kê khai các phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh (Mẫu số PC37); Chứng chỉ công nhận chất lượng của phòng thí nghiệm và đánh giá hiệu chuẩn thiết bị kiểm định của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.”.

b) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp cơ sở kinh doanh có sự thay đổi về người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật gồm văn bản quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.”.

c) Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. Hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp cơ sở kinh doanh thay đổi địa điểm, thay đổi hoặc bổ sung ngành, nghề kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy gồm văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.”.

d) Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp cơ sở kinh doanh có sự thay đổi về tên gọi là văn bản quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.”.

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy bị mất hoặc hư hỏng là văn bản quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.”.

e) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 12 như sau:

“a) Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy cho cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy, sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy;”.

18. Sửa đổi khoản 2 Điều 46 như sau:

“2. Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy bị thu hồi khi cơ sở kinh doanh không duy trì đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy sau khi đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy. Sau khi thu hồi, cơ quan Công an có văn bản thông báo cho cơ quan đăng ký doanh nghiệp hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép cơ sở kinh doanh hoạt động.”.

19. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 47 như sau:

“2. Nguồn tài chính cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy từ ngân sách nhà nước cấp và thu từ bảo hiểm cháy, nổ quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 54 Luật Phòng cháy và chữa cháy được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.”.

20. Bổ sung Điều 47a sau Điều 47 như sau:

“Điều 47a. Quản lý, sử dụng nguồn tài chính từ đóng góp tự nguyện, tài trợ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài

1. Nguồn tài chính do cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài đóng góp tự nguyện, tài trợ cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy phải phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định này.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ có thỏa thuận, đề nghị về mục đích sử dụng, mức chi cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy thì việc quản lý, sử dụng thực hiện theo thỏa thuận, đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ nhưng không trái với quy định tại khoản 1 Điều 47 và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tiếp nhận, quản lý nguồn tài chính do cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài đóng góp tự nguyện, tài trợ cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy như sau:

a) Nguồn tài chính bằng tiền được gửi vào tài khoản của Bộ Công an mở tại Kho bạc Nhà nước và được tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Nguồn tài chính bằng hiện vật, sau khi thực hiện xác lập sở hữu toàn dân được giao cho cơ quan, đơn vị có chức năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quản lý sử dụng theo quy định pháp luật quản lý tài sản công và quy định của pháp luật có liên quan. Việc xác lập sở hữu toàn dân thực hiện theo quy định của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan.

c) Thông tin về đóng góp tự nguyện, tài trợ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài được cung cấp và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an và Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp tự nguyện, tài trợ có thỏa thuận không công bố thông tin.

d) Nguồn tài chính từ việc vận động, tiếp nhận các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn các trường hợp do sự cố thực hiện theo quy định tại Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ.

3. Bộ Công an căn cứ thực tế nguồn tài chính từ đóng góp tự nguyện, tài trợ và yêu cầu thực tiễn quyết định về mức chi cho các nội dung liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định này sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.

4. Bộ Công an chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn tài chính từ đóng góp tự nguyện, tài trợ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy

1. Sửa đổi Điều 9 như sau:

“Điều 9. Xây dựng, thực tập phương án, cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an

1. Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an phải nêu được tính chất, đặc điểm về sự cố, tai nạn và các điều kiện liên quan đến hoạt động cứu nạn, cứu hộ; giả định tình huống sự cố, tai nạn và khả năng phát triển của sự cố, tai nạn nêu có; dự kiến huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện của cơ quan Công an, tổ chức chỉ huy, chiến thuật, phương pháp, biện pháp kỹ thuật, chiến thuật cứu nạn, cứu hộ và các công việc phục vụ cứu nạn, cứu hộ phù hợp với tình huống sự cố, tai nạn. Phương án cứu nạn, cứu hộ phải được bổ sung, chỉnh lý kịp thời khi có những thay đổi liên quan đến hoạt động cứu nạn, cứu hộ.

2. Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng Công an cấp huyện có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an đối với các sự cố, tai nạn quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP có nguy cơ xảy ra trên địa bàn được phân công thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số PC38) trừ các sự cố, tai nạn xảy ra bên trong cơ sở thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an được quản lý tại cơ quan Công an trực tiếp xây dựng phương án. Cơ quan, tổ chức có lực lượng, phương tiện tham gia trong phương án được sao gửi, phổ biến những nội dung liên quan đến nhiệm vụ của mình.

4. Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng Công an cấp huyện phê duyệt phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an đối với các tình huống sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn được phân công thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ.

5. Cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an theo kế hoạch đã được phê duyệt của người có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan, tổ chức được huy động tham gia trong phương án.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý, lực lượng dân phòng, phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng khác khi được đề nghị.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Hồ sơ đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ.

a) Thành phần hồ sơ

Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở: văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC22);

Đối với cá nhân: văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC23).”.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản này theo một trong các hình thức sau:

Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền;

Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cấp có thẩm quyền (đối với các văn bản, giấy tờ thuộc danh mục bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước);

Thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Thông báo kết quả xử lý hồ sơ:

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải giao trực tiếp 01 bản Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy và chữa cháy hoặc Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy và chữa cháy cho người đến nộp hồ sơ và lưu 01 bản;

Trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cấp có thẩm quyền, cán bộ tiếp nhận gửi thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại về việc tiếp nhận hoặc hướng dẫn bổ sung hồ sơ đến cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ;

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải gửi 01 bản Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy và chữa cháy hoặc Phiếu hướng dẫn, bổ sung hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy và chữa cháy cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ trước đó và lưu 01 bản.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Thời hạn giải quyết các thủ tục về huấn luyện, kiểm tra, cấp, cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ:

a) Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức huấn luyện, kiểm tra, đánh giá kết quả và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ cho các cá nhân có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu (Mẫu số PC35). Trường hợp không cấp Chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

b) Thời hạn cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không cấp lại Chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.”.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Thẩm quyền cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ:

a) Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ đối với cá nhân thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ sở thuộc tập đoàn kinh tế, tổng công ty;

b) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện huấn luyện, kiểm tra, đánh giá cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ đối với cá nhân thuộc đơn vị, cơ sở trên địa bàn quản lý;

c) Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ có giá trị sử dụng trên phạm vi cả nước.”.

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 12 như sau:

“2. Cơ quan Công an trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và theo Nghị định này có trách nhiệm định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn về cháy, nổ, sự cố, tai nạn và các điều kiện, biện pháp, phương án chữa cháy trong đó có tình huống sự cố, tai nạn phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của cơ sở thuộc phạm vi quản lý.”.

Điều 3. Ban hành kèm theo Nghị định này các Phụ lục

1. Phụ lục I: Danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy.
2. Phụ lục II: Danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.
3. Phụ lục III: Danh mục cơ sở do cơ quan Công an quản lý.

4. Phụ lục IV: Danh mục cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

5. Phụ lục V: Danh mục dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

6. Phụ lục Va: Danh mục dự án, công trình, thuộc thẩm quyền thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

7. Phụ lục Vb: Danh mục dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới thuộc thẩm quyền thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

8. Phụ lục VI: Danh mục phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

9. Phụ lục VII: Danh mục phương tiện phòng cháy và chữa cháy thuộc diện kiểm định.

10. Phụ lục IX: Biểu mẫu sử dụng trong công tác phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số cụm từ tại một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP

1. Bổ sung cụm từ “hoặc ghi nội dung tiếp nhận để thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ” sau cụm từ “(Mẫu số 03)” tại điểm a khoản 4 Điều 9, điểm a khoản 7 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 15, điểm a khoản 6 Điều 19, điểm a khoản 9 Điều 33, điểm a khoản 7 Điều 38, điểm a khoản 7 Điều 44, điểm a khoản 8 Điều 45.

2. Bổ sung cụm từ “hoặc ghi nội dung hướng dẫn bổ sung hồ sơ để thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ” sau cụm từ “(Mẫu số 04)” tại điểm b khoản 4 Điều 9, điểm b khoản 7 Điều 13, điểm b khoản 5 Điều 15, điểm b khoản 6 Điều 19, điểm b khoản 9 Điều 33, điểm a khoản 7 Điều 38, điểm b khoản 7 Điều 44, điểm b khoản 8 Điều 45.

3. Bổ sung cụm từ “hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính” sau cụm từ “Công dịch vụ công” tại điểm b khoản 3, điểm b khoản 5 Điều 9, điểm b khoản 6, điểm b khoản 8 Điều 13, điểm b khoản 6 Điều 15, điểm b khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 18, điểm b khoản 5, điểm b khoản 7 Điều 19, điểm b khoản 8, điểm b khoản 10 Điều 33, điểm b khoản 6, điểm b khoản 8 Điều 38, điểm b khoản 6, điểm b khoản 8 Điều 44, điểm b khoản 7, điểm b khoản 9 Điều 45.

4. Thay thế cụm từ “Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy” bằng cụm từ “Công an” tại tên Điều 14.

5. Bổ sung cụm từ “hồ sơ điện tử thực hiện theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ” vào cuối điểm b khoản 3 Điều 9, điểm b khoản 6 Điều 13, điểm b khoản 4 Điều 18, điểm b khoản 5 Điều 19, điểm b khoản 8 Điều 33, điểm b khoản 6 Điều 38, điểm b khoản 6 Điều 44, điểm b khoản 7 Điều 45.

Điều 5. Bãi bỏ các khoản, biểu mẫu

1. Bãi bỏ các điểm, khoản, Phụ lục tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

a) Bãi bỏ điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 9; điểm a khoản 5, khoản 9, điểm a, điểm b, điểm c khoản 10 Điều 13; khoản 7 Điều 15; khoản 6 Điều 18; khoản 8 Điều 19; khoản 6, khoản 11 Điều 33; khoản 9 Điều 38; khoản 3, khoản 9 Điều 44; khoản 10 Điều 45 Nghị định này;

b) Bãi bỏ Phụ lục I; Phụ lục II; Phụ lục III; Phụ lục IV; Phụ lục V; Phụ lục VI; Phụ lục VII; Phụ lục IX ban hành kèm theo;

c) Bãi bỏ cụm từ “sao có công chứng” tại khoản 5 Điều 44, khoản 6 Điều 45;

d) Bãi bỏ cụm từ “qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật” tại điểm c khoản 3 và điểm c khoản 5 Điều 9, điểm c khoản 6 và điểm c khoản 8 Điều 13 điểm c khoản 4 và điểm c khoản 5 Điều 18, điểm c khoản 5 và điểm c khoản 7 Điều 19, điểm c khoản 8 và điểm c khoản 10 Điều 33, điểm c khoản 6 và điểm c khoản 8 Điều 38, điểm c khoản 6 và điểm c khoản 8 Điều 44, điểm c khoản 7 và điểm c khoản 9 Điều 45.

2. Bãi bỏ các điểm, điều, biểu mẫu tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

a) Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 25; Điều 43;

b) Bãi bỏ Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03, Mẫu số 04, Mẫu số 05 ban hành kèm theo.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

2. Quy định chuyển tiếp

a) Cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy cho công trình, phương tiện giao thông cơ giới tiếp tục thực hiện thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy cho các công trình, phương tiện giao thông cơ giới đó. Dự án, công trình đã được góp ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở, chưa được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thì thực hiện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy tại cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm e khoản 5 Điều 1 Nghị định này;

b) Đối với dự án, công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đã được góp ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở hoặc cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhưng không thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục V Nghị định này thì chủ đầu tư thi công tự tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với công trình;

c) Các cơ sở bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo quy định của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ không thuộc đối tượng tạm đình chỉ trong Nghị định này tiếp tục thực hiện các quy định tại Điều 17, Điều 18 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

d) Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy của cá nhân đã được cấp theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP sau khi hết thời hạn sử dụng, mất, hư hỏng thì thực hiện cấp tại Công an cấp tỉnh; Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy của cá nhân đã được cấp theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP khi bổ sung nội dung hành nghề thì thực hiện cấp đổi tại Công an cấp tỉnh theo quy định;

đ) Phương án chữa cháy của cơ sở, phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở, phương án chữa cháy của cơ quan Công an, phương án cứu nạn, cứu hộ của Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy đã được xây dựng và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nếu không có sự thay đổi về tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thì tiếp tục được sử dụng, không phải xây dựng và phê duyệt lại;

e) Cơ quan, tổ chức, cá nhân đã được tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết các thủ tục sau đây trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP: Cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; thẩm duyệt thiết kế, kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; phê duyệt phương án chữa cháy; cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy; cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ; cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy; cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy; cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ về phòng cháy và chữa cháy;

g) Khi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy, Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về cứu nạn, cứu hộ được cấp theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP hết thời hạn thì thực hiện cấp theo quy định tại Nghị định này.

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính